

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮKLẮK
Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày: 17/3/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

• **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/3/2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trình Tuất Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/12/2001. Tại Đắk Lắk; Nơi thường trú: TDP D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: TDP H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Trình Văn K, sinh năm 1978; Mẹ: Lương Thị Thanh L, sinh năm 1981; Anh chị em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2024 đến ngày 05/01/2025. Chuyển tạm giam từ ngày 06/01/2025 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2004. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: TDP H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bùi Đình D, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

3. [Nguyễn Ngọc T](#), sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: [TDP G, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/12/2024, [Trịnh Tuất Đ](#) vào thành phố Hồ Chí Minh chơi và gặp một người bạn tên [P](#) (không rõ nhân thân lai lịch). Qua nói chuyện, [Đ](#) biết được [P](#) có cần sa khô nên hỏi mua 1.150.000 đồng để sử dụng. Sau đó, [Đ](#) về lại [thị xã B](#) thuê phòng trọ số 6, [nhà trọ T1](#), địa chỉ [số F Q, TDP H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#) ở và cất giấu số ma túy trên để sử dụng dần. Trong khoảng thời gian này, [Đ](#) quen biết với [Nguyễn Hoàng V](#), biết [Đ](#) có cần sa nên vào khoảng 19 giờ ngày 13/12/2024, [V](#) sử dụng tài khoản Zalo “[Nguyễn Hoàng V](#)” liên lạc với tài khoản zalo “Đen” của [Đ](#) hỏi mua 200.000 đồng cần sa để sử dụng, [Đ](#) đồng ý bán và hẹn [V](#) đến [nhà trọ T1](#) để lấy. Sau đó, [Đ](#) lấy hai điều cần sa bỏ vào trong 01 bao thuốc lá, khi [V](#) đến [Đ](#) đã giao cho [V](#) rồi [V](#) sử dụng tài khoản ngân hàng số 4079797979777 mang tên “Nguyen Hoang Viet” mở tại [Ngân hàng M](#) chuyển 200.000 đồng vào tài khoản số 00002433222 của [Trịnh Tuất Đ](#) mở tại [Ngân hàng T2](#). Sau khi mua được cần sa, [V](#) mang về cất giấu sử dụng dần đến ngày 26/12/2024 thì sử dụng hết.

Ngoài ra, do quen biết với [Bùi Đình D](#), vào giữa tháng 12/2024 [Đ](#) đến phòng trọ của [Đ](#) chơi. Biết [Đ](#) có cần sa, nên [Đ](#) hỏi xin [Đ](#) một điều thì [Đ](#) đồng ý cho. Sau đó [Đ](#) cất giấu cần sa này trong người và sử dụng nhiều lần, mỗi lần một ít, đến ngày 25/12/2024 [Đ](#) sử dụng hết. Đối với số cần sa còn lại thì [Đ](#) đã sử dụng một mình hết. Vào ngày 28/12/2024, [Công an phường A](#) tiến hành xét nghiệm ma túy đối với [Nguyễn Hoàng V](#) và [Bùi Đình D](#), kết quả cả hai dương tính với chất ma túy THC (cần sa). Sau khi biết được [V](#) và [Đ](#) bị Cơ quan Công an phát hiện dương tính với chất ma túy, nhận thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy với [Nguyễn Hoàng V](#) là vi phạm pháp luật nên [Trịnh Tuất Đ](#) đã đến [Công an phường A, thị xã B](#) để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/12/2024 của [Công an phường A](#), xác định: [Nguyễn Hoàng V](#), [Bùi Đình D](#) dương tính với chất ma túy THC (cần sa).

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31/12/2024 của [Bệnh viện đa khoa thị xã B](#), xác định: [Trịnh Tuất Đ](#) dương tính với ma túy (cần sa).

- Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số Imei 1: 868285051365110, số Imei 2: 868285051365128; gắn sim vinaphone 5G, trên sim có dãy số “89840 2000116752 93888” của bị cáo [Trịnh Tuất Đ](#).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS BH, ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo [Trình Tuất Đ](#) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo [Trình Tuất Đ](#) mức hình phạt tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa bị cáo, không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, mà bị cáo chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an thị xã B](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo [Trình Tuất Đ](#) đã có hành vi bán cho [Nguyễn Hoàng V](#) 02 điều [C](#). Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thị bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3]. Xét hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về

hành vi của mình. Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị có điều kiện học tập, cải tạo, ngoài ra còn răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi chưa bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Đối với người đàn ông tên P đã bán Cần sa cho bị cáo Trình Tuất Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với việc Bùi Đình D xin bị cáo một điều C, tuy nhiên bị cáo không biết mục đích Danh xin cần sa để làm gì, sử dụng như thế nào, ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xử lý đối với bị cáo về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trình Tuất Đ, Nguyễn Hoàng V và Bùi Đình D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ đến Trưởng Công an thị xã B để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt mỗi người 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với việc bị cáo Trình Tuất Đ sử dụng nhà trọ Tú H làm địa điểm mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc T (chủ nhà trọ) không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xử lý là có căn cứ.

[7]. Xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước A (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi là công cụ bị cáo Trình Tuất Đ sử dụng vào mục đích phạm tội, số Imei 1: 868285051365110, số Imei 2: 868285051365128; gắn sim vinaphone 5G, trên sim có dãy số “89840 2000116752 93888”.

Truy thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo Trình Tuất Đ bán ma túy mà có.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trình Tuất Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo [Trình Tuất Đ](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, số Imei 1: 868285051365110, số Imei 2: 868285051365128; gắn sim vinaphone 5G, trên sim có dãy số “89840 2000116752 93888”.

Truy thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo [Trình Tuất Đ](#) bán ma túy mà có.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Trình Tuất Đ](#) phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo [Trình Tuất Đ](#) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan [Nguyễn Hoàng V](#) và [Bùi Đình D](#), [Nguyễn Ngọc T](#) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an tỉnh (LLTP);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CS THAHS và HTTP- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long